TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân An, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 444/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Bà Nguyễn Thị Thùy L

Sinh ngày 07 tháng 4 năm 1983

Địa chỉ: H Đường V thành phố T tỉnh Long An.

Ông Lê Văn H

Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1982

Địa chỉ: H Đường V thành phố T tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Lê Văn H là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80 Quyển số 01/2008 của Ủy ban nhân dân xã B, ngày đăng ký kết hôn là ngày 28 tháng 9 năm 2009. Ông H và bà L tổ chức lễ cưới vào năm 2007, sau năm năm tìm hiểu. Đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do không còn hòa hợp với nhau về nhiều vấn đế. Từ khoảng giữa năm 2017, vợ chồng không chung sống cùng nhau cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại nên ông H và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã tiến hành hòa giải nhưng bà L và ông H kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 21 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Tân An lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, bà L và ông H đã thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông H và bà L có một người con chung, tên là Lê Nguyễn Như Q, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2009. Ông và bà thống nhất, sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thùy L là người trực tiếp nuôi con chung, ông Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng và không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thùy L là người trực tiếp nuôi con chung, tên là Lê Nguyễn Như Q, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2009; Ông Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi.

Ông Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2. Về lệ phí: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Thùy L chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà L và ông H đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001282 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An tỉnh Long An) thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Những người yêu cầu;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
-Lưu hồ sơ

Phạm Thị Thanh Thảo